MID-TERM TEST

*Due time: 10:30, 7/10/2021*

*Students are allowed to use references. Any discussion or contact related to the test content with other students will result in 50% to 100% score deduction.*

**Task 1: Translate the following text into English:**

Việt Nam và Trung Quốc là hai người láng giềng cùng trong gia đình “Trung Hoa pháp hệ” của pháp luật phong kiến trước đây và pháp luật XHCN hiện nay. Bài viết đặt ra câu hỏi những nền tảng chung đó sẽ dẫn đến những điểm tương đồng nào trong chính sách thi hành án phạt tù giữa hai quốc gia? Mặt khác, giữa Việt Nam và Trung Quốc có những điểm khác biệt nào? Sự vận động của những điểm tương đồng và khác biệt đó trong chính sách pháp luật thi hành án phạt tù hiện tại, đặc biệt khi hai quốc gia vừa sửa đổi Hiến pháp và pháp luật thi hành án phạt tù trong những năm gần đây. Tuy nhiên, dù sớm muộn, nhanh chậm khác nhau, vượt qua hoặc không vượt qua được các trở lực khác nhau, chính sách thi hành án phạt tù của cả Việt Nam và Trung Quốc đều đang có những chuyển động theo hướng nhân văn hơn. Cách tiếp cận hài hòa hơn giữa công quyền và nhân quyền của Hiến pháp qua các lần sửa đổi năm 2013 (Việt Nam) và Trung Quốc (năm 2018) đòi hỏi tiếp tục có những điều chỉnh trong chính sách thi hành án phạt tù và cần có những nghiên cứu trên nền bối cảnh mới nhưng trong sự gắn kết với lịch sử và các giá trị truyền thống tại các quốc gia này.

Nhìn lại lịch sử, từ cổ chí kim, là một nước nhỏ bên cạnh người láng giềng đất rộng người đông Trung Hoa, Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng của pháp luật và triết học pháp luật Trung Hoa. Trong thời kì hiện đại, cả hai nước đều là các quốc gia XHCN và có hệ thống tư pháp hình sự tương đối giống nhau. Do đó, việc nghiên cứu chính sách thi hành án phạt tù của Việt Nam và Trung Quốc cần tiếp cận từ góc độ Hiến pháp, góc độ lịch sử và trong sự so sánh với nhau để nhận chân giá trị của mỗi quốc gia từ những điểm tương đồng và khác biệt. Tuy nhiên, những nghiên cứu từ cách tiếp cận so sánh giữa hai quốc gia như vậy chưa nhiều. Mặt khác, cũng giống như ở Trung Quốc, chính sách thi hành án phạt tù ở Việt Nam là lĩnh vực tương đối nhạy cảm và đôi khi bị tránh né do gắn với yếu tố dân chủ, nhân quyền. Nhiều nghiên cứu để xác định chính sách thi hành án phạt tù của Trung Quốc đã được công bố nhưng không tiếp cận được nguồn thông tin thực tiễn. Trong bối cảnh cả hai quốc gia đều đang chú trọng vấn đề pháp quyền, đề cao quyền con người, minh bạch hoá, dân chủ hoá lĩnh vực tư pháp hình sự, thì việc so sánh với nhau là điều rất hữu ích. Trên cơ sở các nghiên cứu đã công bố trước đó về từng quốc gia, bài viết đi tìm những điểm chung của chính sách thi hành hình phạt tù giữa Trung Quốc và Việt Nam qua sự kết nối với lịch sử, với các quy định của Hiến pháp và luật thi hành án hình sự hiện hành, cũng như nhận chân những hướng đi riêng, những giá trị riêng mà Việt Nam đã và đang lựa chọn.

**=> Translation**

**Vietnam and China are neighbors in the same "Chinese jurisprudence" family of former feudal law and current socialist law. The article raises a question, as based on this common ground, which similarities will be led to in the policy of prison sentence enforcement between the two countries? On the other hand, what are the differences between Vietnam and China? And about the dynamics of those similarities and differences in the current policy of prison sentence enforcement, especially when the two countries have both revised their Constitution and the Law on imprisonment in recent years. However, sooner or later, faster or slower, overcoming or not overcoming different obstacles, the prison sentence enforcement policies of both Vietnam and China are moving into a more humanitarian direction. The more harmonious approach between public rights and human rights of the Constitution through the revisions in 2013 (Vietnam) and China (2018) requires further adjustments in the policy of prison sentence execution, and in need research in a new context but in alignment with the history and traditional values ​​in these countries.**

**Looking back at history, from ancient times to the present, as a small country next to China - a large eastern neighbor, Vietnam has been heavily influenced by Chinese law and legal philosophy. In the modern era, both countries are socialist countries and have relatively similar criminal justice systems. Therefore, the study of the prison sentence enforcement policy of Vietnam and China needs to be approached from the perspective of the Constitution, the historical perspective and in comparison with each other in order to realize the value of each country from different perspectives. similarities and differences. However, there are not many studies from such a comparative approach between the two countries. On the one hand, just like in China, the policy of prison sentence enforcement in Vietnam is a relatively sensitive field and is sometimes avoided due to its association with democracy and human rights. Many studies to determine China's prison sentence enforcement policy have been published but have not had access to actual sources of information. In the context that both countries are focusing on the rule of law, upholding human rights, transparency and democratization of the criminal justice field, it is useful to compare each other. On the basis of previously published studies on each country, the article seeks to find commonalities of the policy of prison sentence enforcement between China and Vietnam through the connection with history, with the provisions of the law. The current Constitution and criminal judgment enforcement law, as well as the recognition of its own directions and particular values, has been chosen by Vietnam.**

**Task 2: Translate the following text into Vietnamese:**

Leading students in productive discussions of powerful texts and issues is a venerable quest in teaching. We have taken up the challenge ourselves, and we share that work here. We reflect on a two-pronged effort to teach beginning teachers to lead discussions by involving them *in* discussions and helping them learn *about* discussion. From the teacher's perspective, these are teaching *with* and *for* discussion.

We do not know anyone who claims to be an expert discussion leader, and those who are demonstrably very good at it speak mainly of their deficiencies. Discussion is ‘an incredibly difficult pedagogical feat, says one of them, ‘which I, for one, have never in my life pulled off to my entire satisfaction. I have never conducted a discussion for which I could honestly credit myself with a grade of more than 75 out of 100’. It is worth the effort, however. Discussion is important to understand, both as a way of knowing and a way of being together. Participation in sustained discussions of powerful questions can be both a mind-expanding and community-building endeavor. This is the quest. Accordingly, discussion is relevant to the broad social aims of democracy and solidarity in a diverse society and to the pedagogical aim of creating vigorous communities of inquiry.

That there was a problem in our project to teach it to others was best expressed to us by one of our student teachers, Lisa. After participating capably in model discussions that we had orchestrated, and then reflecting with classmates on them, Lisa reported she had `really no idea how to lead a discussion herself. Yet, that had been our objective. In retrospect, we frame the problem this way: Our efforts to teach discussion *with* discussion were surprisingly inconsequential when it came to teaching *for* discussion. Teaching *with* discussion is to use discussion as an instructional strategy to help students more richly understand the text at hand or to make a decision about the issue at hand. Teaching *for* discussion has discussion itself as the subject matter its worth, purposes, types, and procedures in which case discussion is not an instructional strategy but a curricular outcome, for students are expected to achieve discussion knowledge and ability themselves.

**=> Translation**

**Chúng tôi không biết bất kỳ ai tự xưng là chuyên gia trong lãnh đạo cuộc thảo luận và những người được chứng minh là rất giỏi về lĩnh vực này chủ yếu nói về những khiếm khuyết của họ. Một trong số họ cho rằng, thảo luận là 'một kỳ công sư phạm cực kỳ khó khăn, điều mà đối với tôi, chưa bao giờ trong đời khiến tôi hài lòng. Tôi chưa bao giờ tổ chức một cuộc thảo luận mà tôi có thể thành thật cho bản thân với số điểm lớn hơn 75 trên 100 điểm. Tuy nhiên những nỗ lực đó là xứng đáng. Thảo luận là điều đáng quan trọng để hiểu như một cách để vừa có thể hiểu biết và ở cùng nhau. Việc tham gia vào các cuộc thảo luận lâu dài về các câu hỏi có tính mạnh mẽ có thể vừa là một nỗ lực mở mang trí óc vừa là một nỗ lực xây dựng cộng đồng. Đây chính là nhiệm vụ. Theo đó, thảo luận có liên quan đến các mục tiêu xã hội lớn về dân chủ và đoàn kết trong một xã hội đa dạng và với mục đích sư phạm là tạo ra các cộng đồng yêu cầu mạnh mẽ.**

**Dẫn dắt học sinh trong các cuộc thảo luận hiệu quả về các văn bản và vấn đề mạnh mẽ là một nhiệm vụ đáng kính trong việc giảng dạy. Chúng tôi đã tự mình vượt qua thử thách và chia sẻ công việc này tại đây. Chúng tôi suy nghĩ cẩn trọng về nỗ lực hai chiều để dạy các giáo viên mới bắt đầu dẫn dắt các cuộc thảo luận bằng cách lôi cuốn họ vào các cuộc thảo luận và giúp họ tìm hiểu về cuộc thảo luận. Từ lập trường của giáo viên, đây chính là giảng dạy *với* và *để* thảo luận.**

**Lisa, một trong số các giáo viên của chúng tôi đã bày tỏ rõ ràng một vấn đề trong dự án của chúng tôi việc dạy cho người khác. Sau khi tham gia vào một số lượng đáng kể các mô hình thảo luận mà chúng tôi đã sắp xếp, và sau đó phản ánh với các bạn cùng lớp, Lisa nói rằng cô ấy thực sự không biết làm thế nào để tự mình dẫn dắt một cuộc thảo luận. Tuy nhiên, đó là mục tiêu của chúng tôi. Khi nhìn lại, chúng tôi định hình vấn đề theo cách này: Thật đáng ngạc nhiên, những nỗ lực của chúng tôi để giảng dạy *với* thảo luận đã không hiệu quả khi giảng dạy *để* thảo luận. Dạy học *với* thảo luận là sử dụng thảo luận như một chiến lược giảng dạy để giúp học sinh hiểu phong phú hơn văn bản hoặc để đưa ra quyết định về vấn đề đang học. Giảng dạy *để* thảo luận có nội dung thảo luận là chủ đề có giá trị, mục đích, thể loại và quá trình, trong đó thảo luận trong trường hợp này không phải là một chiến lược giảng dạy mà là một kết quả của chương trình học, đối với học sinh thì được kỳ vọng sẽ tự đạt được kiến thức và khả năng thảo luận.**